TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 3 · Đề số 48

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số 479 đọc là:

A. Chín trăm bảy mươi tư **B.** Bốn trăm bảy mươi chín

C. Bốn trăm chín mươi bảy **D.** Bốn trăm tám mươi chín

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép nhân 22 × 5 là:

A. 114 **B.** 110 **C.** 120 **D.** 100

Câu 3. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép chia 27 : 3 là:

A. 9 **B.** 10 **C.** 8 **D.** 24

Câu 4. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: …… × 4 = 20

A. 16 **B.** 5 **C.** 7 **D.** 9

Câu 5. *(0,5 điểm)* Số lớn là 42, số bé là 6. Hỏi số lớn gấp mấy lần số bé?

A. 36 lần **B.** 8 lần **C.** 48 lần **D.** 7 lần

Câu 6. *(0,5 điểm)* Một phần chín (1/9) của 36 l là:

A. 4 l **B.** 6 l **C.** 27 l **D.** 324 l

Câu 7. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 7 cm 3 mm = …… mm

A. 703 **B.** 37 **C.** 73 **D.** 10

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tròn có bán kính 5 mm. Đường kính của hình tròn đó là:

A. 5 mm **B.** 20 mm **C.** 10 mm **D.** 7 mm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 181 + 345 = ……

b) 585 − 469 = ……

c) 224 × 3 = ……

d) 126 : 6 = ……

Câu 10. *(1 điểm)* Tính giá trị của biểu thức:

a) 123 + 35 × 2 = ……

b) 121 − 45 : 5 = ……

c) (67 + 54) × 4 = ……

Câu 11. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 8, 16, 24, 32, ……, ……

b) 746, 751, ……, ……, 766, 771

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 3 trăm, 9 chục, 3 đơn vị viết là: ……

b) Số lớn nhất trong các số 539, 863, 246, 308, 824 là: ……

c) Số bé nhất trong các số trên là: ……

d) Số liền sau của số lớn nhất ấy là: ……

Câu 13. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 7 kg = …… g

b) 4 m = …… dm

c) 3 l = …… ml

d) 8 cm = …… mm

Câu 14. *(1 điểm)* Một cửa hàng buổi sáng bán được 171 kg gạo, buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng 76 kg. Hỏi cả ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Buổi chiều bán được: …… kg

b) Cả ngày bán được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 3 · Đề số 48

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	B	A	B	D	A	C	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 181 + 345 = 526

b) 585 − 469 = 116

c) 224 × 3 = 672

d) 126 : 6 = 21

Câu 10.

a) 123 + 35 × 2 = 123 + 70 = 193

b) 121 − 45 : 5 = 121 − 9 = 112

c) (67 + 54) × 4 = 121 × 4 = 484

Câu 11.

a) Đếm thêm 8: 8, 16, 24, 32, 40, 48

b) Mỗi số hơn số trước 5 đơn vị: 746, 751, 756, 761, 766, 771

Câu 12.

a) 393

b) Số lớn nhất là 863

c) Số bé nhất là 246

d) 863 + 1 = 864

Câu 13.

a) 7 kg = 7000 g (vì 1 kg = 1000 g)

b) 4 m = 40 dm (vì 1 m = 10 dm)

c) 3 l = 3000 ml (vì 1 l = 1000 ml)

d) 8 cm = 80 mm (vì 1 cm = 10 mm)

Câu 14.

Buổi chiều: 171 − 76 = 95 (kg)

Cả ngày: 171 + 95 = 266 (kg)